

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay bãi bỏ thuế và lãi đối với giấy in sách báo, giấy Việt-tri dùng cho việc in sách báo và văn hóa phẩm khác trong các khâu ấn loát và lưu thông.

Điều 2. — Điều chỉnh giá cung cấp một tấn giấy in sách báo cho các nhà in từ một nghìn sáu trăm đồng (1.600đ00) xuống bảy trăm bốn mươi hai đồng năm hào (742đ50).

Điều 3. — Giảm hai mươi bốn phần trăm (24%) giá công in sách báo so với giá công in hiện nay.

Điều 4. — Hạ giá bán lẻ ba mươi ba phần trăm (33%) so với giá bán hiện nay đối với sách vỡ lòng, sách giáo khoa phổ thông các cấp I, II, III, sách dành cho giáo viên, sách bồi túc văn hóa, sách đại học và trung học chuyên nghiệp.

Điều 5. — Hạ giá bán lẻ năm mươi phần trăm (50%) so với giá bán hiện nay đối với sách giáo khoa in chữ dân tộc.

Điều 6. — Cung cấp không phải trả tiền các loại sách vỡ lòng, sách giáo khoa phổ thông các cấp I, II, III và sách giáo khoa in chữ dân tộc cho những vùng cao miền núi.

Điều 7. — Cung cấp không phải trả tiền các loại sách dành cho giáo viên cho các giáo viên (kể cả giáo viên quốc lập và dân lập).

Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng Bộ Tài chính quy định số lượng cần thiết phải cung cấp và thời gian sử dụng.

Điều 8. — Quyết định này thi hành đối với các loại sách giáo khoa dùng từ học kỳ II năm học 1965 — 1966 trở đi.

Đối với các loại sách giáo khoa tồn kho từ trước để lại thì thi hành giá mới bắt đầu từ ngày 1 tháng 2 năm 1966.

Giá giấy, công in, công khắc vẽ, phí phát hành cũng áp dụng đối với các loại sách giáo khoa từ học kỳ II, năm học 1965 — 1966 trở đi.

Đối với các loại sách tồn kho từ trước để lại bán theo giá mới, Bộ Tài chính bù lại số chênh lệch giữa giá cũ và giá mới cho các cơ quan phát hành sách.

Điều 9. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, các ông Bộ trưởng các Bộ Tài chính, Ngoại thương, Công nghiệp nhẹ, Văn hóa, Giáo dục, Đại học và trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 1 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — TỔNG CÔNG ĐOÀN
VIỆT-NAM

THÔNG TƯ Liên bộ số 02-TT/LB
ngày 12-1-1966 hướng dẫn thi hành
chế độ đối với công nhân, viên chức
Nhà nước kể cả công nhân viên quốc
phòng bị tai nạn chiến tranh.

Tại thông tư số 120-TTg/NC ngày 28-9-1965, Thủ tướng Chính phủ đã quy định việc vận dụng chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức bị tai nạn chiến tranh. Sau khi trao đổi với các Bộ có liên quan, Liên bộ Nội vụ — Tổng công đoàn Việt-nam hướng dẫn cụ thể, việc thi hành thông tư nói trên của Thủ tướng Chính phủ như sau :

A. Các trường hợp công nhân, viên chức bị tai nạn do địch bắn phá.

Công nhân, viên chức bị tai nạn (bị thương hoặc chết) do địch bắn phá trong khi đương làm nhiệm vụ sản xuất hoặc công tác thì được đãi ngộ như trường hợp bị tai nạn lao động đã

quy định ở tiết 3, chương II của Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước.

Liên bộ Nội vụ — Tổng công đoàn Việt-nam quy định các trường hợp tai nạn sau đây được đãi ngộ như trường hợp bị tai nạn lao động :

— Tai nạn xảy ra tại nơi làm việc và trong giờ làm việc, kể cả trường hợp tai nạn xảy ra khi nghỉ giải lao, khi cho con bú, khi làm những công việc cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày (đi đại, tiêu tiện...) khi tập thể dục giữa giờ làm việc, khi ở dưới hầm trú ẩn..., và những trường hợp công nhân phải đến trước giờ làm việc, chờ đợi nhận « ca » do nội quy của xí nghiệp, công trường quy định, mà xảy ra tai nạn ;

— Tai nạn xảy ra trên đường đi và về hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc (trên đường đi hợp lý và trong thì giờ cần thiết) ;

— Tai nạn xảy ra trên đường đi công tác, kể cả trong khi ăn, nghỉ, ngủ ở dọc đường (nếu bị thương vong trong khi ăn, nghỉ, ngủ ở nơi đến công tác thì không được đãi ngộ theo chế độ tai nạn lao động) ;

Đối với các công tác có tính chất di động, hoặc có tính chất vừa sản xuất, vừa chiến đấu, làm việc khẩn trương, có khi không có giờ giấc nhất định, phải bố trí ăn, ngủ ngay tại địa điểm làm việc như : các đội giao thông vận tải, công nhân các đội cầu, đội làm đường..., nếu bị thương vong dù là trong lúc ăn, nghỉ, ngủ tại địa điểm làm việc (cả trên tàu, trên xe, trên ca-nô...) cũng được đãi ngộ theo chế độ tai nạn lao động.

Công nhân, viên chức được cơ quan, xí nghiệp bố trí làm nhiệm vụ thường trực, phải ăn, nghỉ, ngủ tại nơi làm nhiệm vụ, nếu bị thương vong tại nơi ấy thì trong bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào, đều được coi là tai nạn lao động.

B. Công nhân, viên chức có những hành động hy sinh dũng cảm trong khi địch đến bắn phá.

Công nhân, viên chức trong khi địch đến bắn phá, đã có những hành động hy sinh, dũng

cảm mà bị tai nạn thì được ưu đãi theo quy định của điều 28 trong Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước, cụ thể là : « Nếu do thương tật mà khả năng lao động giảm sút và lương mới cộng với trợ cấp thương tật hàng tháng không bằng lương cũ thì được hưởng thêm một khoản phụ cấp chênh lệch cho bằng lương cũ. Nếu trở thành tàn phế phải thôi việc, thì được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng bằng 100% lương chính khi bị nạn ».

Những trường hợp sau đây được coi là có hành động dũng cảm :

— Trực tiếp tham gia chiến đấu hoặc dũng cảm phục vụ chiến đấu : chiến đấu chống lại địch để bảo vệ nhà máy, bảo vệ kho tàng, bảo vệ cầu đường, bảo vệ các phương tiện vận tải... ; dũng cảm làm công tác tải thương, công tác giao thông liên lạc, công tác vận tải, bốc dỡ hàng hóa dụng cụ cần thiết... trong khi địch đang bắn phá ; dũng cảm vượt khó khăn nguy hiểm, kiên quyết làm nhiệm vụ khi phục vụ tiền tuyến.

— Không rời vị trí sản xuất, vị trí công tác của mình (đã được tổ chức phân công) để đảm bảo đến cùng công việc được giao phó trong khi địch bắn phá.

— Dũng cảm thay thế đồng đội làm nhiệm vụ khi đồng đội đã bị hy sinh.

— Dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân khi địch đang bắn phá hoặc đương cơn nguy hiểm.

Các trường hợp được hưởng chế độ ưu đãi nói trên phải do cấp có thẩm quyền sau đây xét và quyết định : nếu là công nhân, viên chức thuộc các địa phương quản lý thì Ủy ban hành chính cùng Liên hiệp công đoàn cấp tỉnh, thành phố xét và quyết định ; nếu là công nhân, viên chức thuộc các cơ quan trung ương quản lý thì do Bộ chủ quản cùng công đoàn ngành dọc hoặc Liên hiệp công đoàn các cơ quan trung ương (ở nơi không có công đoàn ngành dọc) xét và quyết định.

C. Công nhân, viên chức chết được xác định là liệt sĩ.

Công nhân, viên chức, trong khi địch đến bắn phá, nếu chết do đã có những hành động hy sinh,

dùng cảm như quy định ở phần B của thông tư này, thì được xét đề xác định là liệt sĩ; việc xác định liệt sĩ phải căn cứ vào trường hợp hy sinh: nếu vì nhiệm vụ công tác của cách mạng mà hy sinh một cách vẻ vang, xứng đáng để mọi người học tập thì được xác định là liệt sĩ.

Nếu công nhân, viên chức chết được xác định là liệt sĩ thì gia đình được hưởng chế độ như gia đình quân nhân chết được xác định là liệt sĩ quy định tại tiết 5 của Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân (ban hành ngày 30-10-1964) và tại thông tư Liên bộ Quốc phòng — Công an — Nội vụ số 104-LB/QP ngày 12-4-1965; cụ thể là:

1. Những thân nhân của liệt sĩ không có sức lao động mà liệt sĩ khi còn sống phải nuôi dưỡng được hưởng chế độ trợ cấp quy định dưới đây:

a) Liệt sĩ có lương chính từ 40đ trở xuống, thân nhân được hưởng tiền tuất hàng tháng như sau:

Gia đình có 1 người phải nuôi dưỡng, được				trợ cấp 10 đồng
—	2	—	—	18 —
—	3	—	—	24 —
—	4 người trở lên		—	30 —

Nếu tiền lương cao hơn 40 đồng, còn được trợ cấp thêm 50% của phần tiền lương cao hơn 40 đồng; nếu đã công tác liên tục từ 10 năm trở lên, còn được trợ cấp thêm 10% của tổng số tiền trợ cấp, và do được xác định là liệt sĩ, còn được trợ cấp thêm 10% của tổng số các khoản trợ cấp nói trên.

b) Ngoài tiền tuất hàng tháng, thân nhân còn được hưởng khoản trợ cấp một lần: cứ mỗi năm công tác liên tục của liệt sĩ, thân nhân được trợ cấp bằng một tháng lương kể cả phụ cấp và trợ cấp con (nếu có), mức trợ cấp thấp nhất bằng ba tháng lương và cao nhất không quá năm tháng.

Việc xét trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho gia đình công nhân, viên chức chết nói chung thì căn cứ vào tình hình của gia đình lúc công nhân, viên chức chết; nhưng riêng đối với gia đình liệt sĩ, thì dù khi liệt sĩ chết, vợ, con hoặc cha mẹ chưa đủ điều kiện hưởng tiền tuất hàng

tháng, nhưng sau này các thân nhân do già yếu hoặc ốm đau, bị tai nạn mà mất sức lao động thì cũng được xét đề hưởng tiền tuất hàng tháng. Khi xét đề trợ cấp tiền tuất hàng tháng, thì chỉ cần xét một điều kiện là thân nhân của liệt sĩ không có sức lao động mà liệt sĩ khi còn sống phải nuôi dưỡng, không cần phải có điều kiện về thời gian công tác liên tục của liệt sĩ cũng như không cần điều kiện gia đình sút thu nhập 60% trở lên.

2. Trường hợp thân nhân của liệt sĩ không đủ điều kiện hưởng tiền tuất hàng tháng thì được hưởng trợ cấp một lần: mức trợ cấp là sáu tháng lương, nhưng nếu sáu tháng lương đó không bằng 300 đồng thì được trợ cấp 300đ.

Thân nhân được hưởng trợ cấp này là vợ hoặc chồng, con, cha mẹ; nếu không có vợ hoặc chồng, con hoặc cha mẹ thì phải là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ đó lúc nhỏ dưới 17 tuổi từ 5 năm trở lên được Ủy ban hành chính xã hoặc khu phố xác nhận.

Các khoản trợ cấp đối với trường hợp công nhân, viên chức chết nói trên đều do quỹ bảo hiểm xã hội 10% chi.

D. Đối tượng, phạm vi và thời gian thi hành.

Những điều quy định của thông tư này chỉ áp dụng cho các trường hợp công nhân, viên chức bị thương vong do địch bắn phá gây nên trong khi làm nhiệm vụ sản xuất, công tác hoặc chiến đấu; những trường hợp bị tai nạn trong lao động sản xuất bình thường thì vẫn áp dụng theo quy định tại thông tư số 1-TT/LB ngày 23-1-1962 của Liên bộ Lao động — Nội vụ; các đối tượng khác (thanh niên xung phong, công nhân các tập đoàn khuân vác, vận tải...) không thuộc phạm vi thi hành của thông tư này.

Trường hợp công nhân, viên chức bị thương hoặc chết do địch bắn phá gây nên nhưng ở ngoài giờ làm việc, trong khi không làm nhiệm vụ sản xuất, công tác hoặc chiến đấu thì được đãi ngộ như trường hợp bị tai nạn rủi ro, không coi là tai nạn lao động.

Công nhân, viên chức là tự vệ bị thương hoặc chết trong khi không làm nhiệm vụ của tự vệ thì cũng thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

Công nhân, viên chức là tự vệ mà bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ của tự vệ thì thuộc đối tượng thi hành của thông tư số 104-LB/QP ngày 12-4-1965 của Liên Bộ Quốc phòng — Công an — Nội vụ; nếu bị thương hoặc chết từ ngày 5-8-1964 đến ngày 3-10-1964 thì cũng thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

Thông tư này được áp dụng từ ngày 5-8-1964 (ngày mà địch bắt đầu tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc); các trường hợp bị thương hoặc chết xảy ra từ ngày đó đến nay được xét lại và giải quyết truy lĩnh nếu có.

Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1966

T.M. Ban Thư ký

K.T. Bộ trưởng

Tổng công đoàn

Bộ Nội vụ

Việt-nam

Thư trưởng

HỒ SĨ NGỢI

NGUYỄN VĂN NGỌC

**BỘ ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC
CHUYÊN NGHIỆP**

THÔNG TƯ số 30 - TT/QLTN ngày 11-1-1966 giải thích và hướng dẫn việc thi hành thông tư số 12-Vg ngày 3-1-1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến chế độ học bổng đối với sinh viên, học sinh (người miền Bắc) học trong các trường chuyên nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu đào tạo cán bộ và tình hình mới, Liên bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp—Tài chính đã báo cáo Chính phủ xét và cho chỉ thị về chế độ học bổng.

Thi hành nghị quyết của Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ và thông tư số 12-Vg ngày 3-1-1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến chế độ học bổng đối với sinh viên, học sinh miền Bắc, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp giải thích và hướng dẫn như sau :

Tinh thần nghị quyết của Chính phủ là :

a) Xét cấp học bổng theo chế độ hiện hành với các loại học bổng đặc biệt, toàn phần, ba phần tư (3/4), một nửa (1/2), một phần ba (1/3) và loại tự túc ; đề chiếu cố đến những gia đình sinh viên, học sinh có khó khăn đặc biệt do tình hình mới gây ra, Chính phủ cho phép tăng thêm tỷ lệ học bổng (quy thành toàn phần) chung cho các trường.

b) Ngoài ra, tất cả sinh viên, học sinh :

— Được mượn giáo trình, tài liệu đề học tập

— Được cấp thuốc men, bồi dưỡng, kể cả tiền nằm bệnh viện khi ốm đau.

Trong tình hình cả nước đang có chiến tranh mọi ngành, mọi người, đều phải khắc phục khó khăn, nỗ lực sản xuất và chiến đấu, các gia đình có con đi học phải có nghĩa vụ đóng góp với mức tích cực nhất vào việc ăn học của con em mình, để góp phần chống Mỹ cứu nước, việc cải tiến chế độ học bổng năm nay là một sự cố gắng rất lớn của Đảng và Chính phủ đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật. Đây là một chính sách cụ thể tạo điều kiện cho sinh viên, học sinh phấn khởi an tâm học tập.

VỀ CÁCH VẬN DỤNG VÀ XÉT CẤP

Căn bản vẫn như cũ, nhưng cần chú ý những điểm dưới đây :

1. Theo quy định mới, con cán bộ đi công tác B (kể cả miền Nam) nhà trường không xét và cấp học bổng nữa kể từ 1-1-1966 :

— Đối với các em còn có gia đình ở miền Bắc thì Bộ Nội vụ chuyên tất cả tiền trợ cấp cho gia đình. Gia đình có trách nhiệm gửi tiền cho con ăn học ;